

Số: /BC-THPVA

Phước Vĩnh, ngày tháng 01 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Sơ kết công tác kiểm tra nội bộ học kỳ I, năm học 2018-2019.**

---

Căn cứ vào Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ vào kế hoạch số 43/KH-TTr ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Sở GDĐT Bình Dương về công tác thanh, kiểm tra năm học 2018 – 2019;

Căn cứ công văn số 1962/SGDĐT-TTr ngày 21/10/2016 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ trường học;

Căn cứ vào kế hoạch số 109/KH-PGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Phòng GD&ĐT Phú Giáo; về kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2018-2019;

Căn cứ kế hoạch số 216/QĐ-THPVA ngày 21 tháng 9 năm 2018 của trường Tiểu học Phước Vĩnh A về Kiểm tra nội bộ năm học 2018 – 2019,

Trường TH Phước Vĩnh A tổng hợp báo cáo công tác Kiểm tra nội bộ nhà trường năm học 2018 – 2019 như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Tình hình đội ngũ**

- Tổng số CB,GV,NV hiện có: 67 người; trong đó:

+ BGH: 03; GVCN lớp: 39; GV bộ môn: 14; nhân viên: 11

- Số CB,GV.NV đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ: 64 người;

+ Đại học: 52 người; Cao đẳng: 10 người và Trung cấp: 02 người.

+ 100% CB,GV,NV đạt trình độ Tin học và ngoại ngữ từ chứng chỉ A trở

lên.

##### **2. Số lớp và số học sinh hiện tại**

	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Cộng
Số lớp	7	7	6	7	7	34
Số học sinh	271	281	196	280	271	1299
Nữ	127	145	98	138	135	643
Khuyết tật	3	1	3	3	0	10

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA CỦA NHÀ TRƯỜNG

### 1. Tổ chức lực lượng, xây dựng kế hoạch

#### 1.1. Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học

Quyết định số: 213/QĐ-THPVA ngày 21 tháng 9 năm 2018

Số lượng thành phần Ban KT nội bộ gồm có: 17 người

Được cơ cấu thành 2 tổ: mỗi tổ có 8 người.

#### 1.2. Xây dựng kế hoạch

Số: 216/KH-THPVA ban hành ngày 21 tháng 9 năm 2018.

### 2. Đánh giá kết quả hoạt động kiểm tra

#### 2.1. Kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo

Khối	Số GV	Tổng số tiết đã dự	Số giáo viên được kiểm tra				Ghi chú
			Số GV đã dự	Xếp loại			
				Tốt	Khá	ĐYC	
1	7	2	7	2			
2	8	2	8	2			
3	8	4	8	4			
4	8	4	8	4			
5	8	2	8	2			
BM	14	6	14	6			
<b>Cộng</b>	<b>53</b>	<b>20</b>	<b>53</b>	<b>20</b>			

#### 2.2. Kiểm tra hồ sơ, sổ sách của giáo viên, nhân viên

Số giáo viên, NV đã kiểm tra 53 /53 giáo viên, NV đề ra theo kế hoạch.

#### Đánh giá kết quả kiểm tra.

##### Ưu điểm

- Giáo viên thực hiện đúng, đủ chương trình, thời khóa biểu, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- Giáo viên nắm vững yêu cầu của chương trình, nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần xây dựng cho học sinh.

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính năng động sáng tạo của học sinh.

- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, đảm bảo các loại HSSS theo quy định. Bản thân năng động, sáng tạo trong công việc, có năng lực trong quản lý hoạt động của tổ.

- Không vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

### **Hạn chế**

- Một số giáo viên chọn hình thức và phương pháp dạy học chưa đa dạng và phong phú chưa thu hút được sự tham gia của học sinh.

- Chưa mạnh dạn ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

### **Biện pháp khắc phục**

- Giáo viên nên chuẩn bị bài kỹ hơn để chọn phương pháp và hình thức dạy học phong phú hơn nữa để gây hứng thú cho học sinh.

- Chuyên môn trường cùng khối trưởng và giáo viên trong khối giúp đỡ xây dựng các tiết dạy cho các giáo viên còn lúng túng chưa mạnh dạn trong việc sử dụng CNTT vào dạy học các môn học.

### **2.3. Kiểm tra tổ, khối chuyên môn, các bộ phận**

Trong học kỳ I, BGH trường đã tổ chức kiểm tra mỗi tổ khối chuyên môn được 3 lần ( Từ tổ lớp 1 đến tổ lớp 5, tổ bộ môn TD-ÂN-MT và tổ bộ môn AV-TH). Các bộ phận được kiểm tra 2 lần trong học kỳ I: Kế toán, Văn thư, Thư viện, Thiết bị, Y tế, Đội và hành chính.

### **Đánh giá kết quả kiểm tra của từng tổ CM, bộ phận được KT**

#### **- Ưu điểm**

- Tổ chuyên môn thực hiện việc sinh hoạt tốt, đảm bảo lịch sinh hoạt định kỳ. Nội dung sinh hoạt cũng đã tập trung được vào các vấn đề trọng tâm chuyên môn như đánh giá chất lượng dạy học, lớp linh hoạt, chất lượng học sinh yếu,

triển khai chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, và SHCM theo chuyên đề...

- Các tổ khối đều đảm bảo khá tốt việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và chuyên đề như đã được tập huấn. Mỗi tháng đều tổ chức thảo luận xây dựng từ 1-2 bài học, tổ chức dạy, góp ý, rút kinh nghiệm. Nhìn chung, các tiết dạy theo NCBH, theo chuyên đề đều tập trung tốt việc tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động học tập, hiệu quả học tập của học sinh được chú ý nhiều hơn.

- Các tổ khối đã tổ chức thao giảng – dự giờ rút kinh nghiệm cho giáo viên trong tổ khối. Các tiết thao giảng được tập trung vào việc ứng dụng CNTT, áp dụng các chuyên đề tích hợp các nội dung giáo dục như PP bàn tay nặn bột, KNS.

- Các tổ khối và bộ phận đều xây dựng kế hoạch hàng tháng đầy đủ, chi tiết, tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả mọi nội dung đã đề ra hàng tháng. Tổ chức tốt được nhiều hoạt động trải nghiệm sáng tạo thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

#### **- Hạn chế**

- Tuy nhiên, các tổ khối và bộ phận hàng tháng chưa chủ động xây dựng các nội dung đổi mới sinh hoạt phong phú, hoạt động thiếu chiều sâu, tính bền vững không cao.

#### **- Biện pháp khắc phục**

- BGH sẽ cùng các tổ khối trưởng trao đổi, bàn bạc định hướng việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn tốt hơn, phong phú hơn, có tính bền vững hơn.

#### **2.4. Kiểm tra các chuyên đề**

Tổng số chuyên đề đã kiểm tra 5./ 7 số chuyên đề trong KH.

- Chuyên đề “ Chuyên đề Xanh, sạch, đẹp, an toàn”.

- Chuyên đề: “Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học”.

- Chuyên đề “Phần mềm ra đề kiểm tra Bitech.”

- Chuyên đề “Các hoạt động Trải nghiệm sáng tạo” trong giờ học và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Chuyên đề “Cách ra đề kiểm tra và đánh giá học sinh theo TT22”.

- Hướng dẫn soạn bài và lựa chọn nội dung dạy học buổi thứ 2, tiết linh hoạt.

Bên cạnh đó, giáo viên tiếp tục thực hiện các chuyên đề đã triển khai từ các năm học trước như: tích hợp các nội dung dạy học, Ứng dụng CNTT, Viết chữ đẹp, Bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ, PP bàn tay nặn bột...

#### **2.4.1 Kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm**

Số giáo viên tham gia DTHT trong nhà trường: Không có

Số giáo viên tham gia DTHT ngoài nhà trường: Không có

Kết quả kiểm tra:

- Số đợt kiểm tra: 0

- Số giáo viên vi phạm: 0

- Kết quả xử lý các vi phạm (nếu có): 0

#### **2.4.2 Kiểm tra nề nếp công tác bán trú**

Số lượt kiểm tra: 4 lần

##### **- Ưu điểm**

- Công tác tổ chức bán trú được nhà trường quản lý và giám sát chặt chẽ từ khâu nhập nguyên liệu đến khâu chế biến nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện khẩu phần ăn của học sinh theo phần mềm dinh dưỡng ( 4 ngày/ 1 tuần). Học sinh đã bắt đầu quen dần với ăn các loại rau, củ, quả có trong bữa ăn. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc phục vụ ăn, ngủ cho HS của đội ngũ cấp dưỡng và bảo mẫu; theo dõi, giám sát chế độ ăn của học sinh để có hướng điều chỉnh kịp thời thực đơn và khâu chế biến, đảm bảo tốt khâu vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng bữa ăn cho học sinh. Giáo viên làm công tác bảo mẫu thực hiện tốt việc chăm sóc học sinh ăn, ngủ, rèn luyện cho học sinh kỹ năng sống, ý thức tự phục vụ và vệ sinh cá nhân.

## **- Hạn chế**

Tuy nhiên, nhà ăn nhỏ nên việc học sinh ăn 2 ca cũng có phần ảnh hưởng tới giờ ăn, học, nghỉ của học sinh.

Công tác vệ sinh khu vực bếp ăn đôi lúc chưa sạch sẽ lắm, sắp xếp dụng cụ bếp ăn chưa khoa học.

## **- Biện pháp khắc phục**

- Cố gắng sắp xếp việc tổ chức các ca ăn cho học sinh khoa học hơn hạn chế tối đa việc ảnh hưởng tới giờ nghỉ trưa của các em.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở việc vệ sinh bếp ăn, việc sắp xếp dụng cụ bếp ăn luôn sạch sẽ, gọn gàng.

## **2.5. Các nội dung kiểm tra khác**

Không

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ**

### **1. Ưu điểm**

- Xây dựng được các quyết định, kế hoạch hoạt động năm, tháng.  
- Thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch hàng tháng.  
- Các tổ khối, bộ phận được kiểm tra đã tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch, quy chế của nhà trường kết quả đạt được khá cao.

- Công tác kiểm tra đã giúp cho các tổ khối, bộ phận thấy được những ưu điểm, hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ, nâng cao năng lực quản lý.

### **2. Tồn tại**

- Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hàng tháng của các tổ khối, bộ phận chưa có sự đổi mới mạnh mẽ, thiếu tính sáng tạo.

### **3. Nguyên nhân**

- Năng lực chỉ đạo, quản lý của các tổ khối trưởng vẫn còn những hạn chế nhất định, chưa mạnh dạn đổi mới trong quản lý.

## **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ TRONG HỌC KỲ II**

1. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả của công tác kiểm tra nội bộ nhà trường.

2. Tăng cường củng cố, thiết lập kỉ cương trong trường học, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi thành viên trong nhà trường; đôn đốc thúc đẩy hoạt động dạy và học. Thực hiện các quy định về chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện 3 công khai.

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra theo kế hoạch. Đảm bảo đầy đủ các nội dung kiểm tra, tránh bệnh hình thức, đối phó, không hiệu quả.

4. Phối kết hợp chặt chẽ với Ban thanh tra nhân dân để giải quyết kịp thời các nội dung liên quan; kiến nghị thủ trưởng đơn vị, đại diện các tổ chức đoàn thể chính trị xử lý dứt điểm sau kiểm tra.

5. Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ các kế hoạch trong năm học. Xử lý kết quả. Báo cáo đánh giá toàn diện và đúc rút kinh nghiệm trong công tác kiểm tra nội bộ.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Không./.

#### ***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT;
- BGH;
- Các thành viên ban KTNB;
- Lưu:VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Minh bạch**